

Số: 09 /KH-KL

Lâm Đồng, ngày 13 tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm 2025

Thực hiện Thông báo số 16/TB-SNN ngày 22/01/2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về giao nhiệm vụ công tác năm 2025 đơn vị Chi cục Kiểm lâm và tình hình thực tiễn; Chi cục Kiểm lâm xây dựng kế hoạch thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Quán triệt thực hiện nghiêm Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo động lực để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản lý, thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn nhanh và bền vững; phấn đấu đạt kết quả các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao để phấn đấu trong năm 2025 hoàn thành các chỉ tiêu chính đã được UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT giao gắn với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Phát huy sức mạnh của lực lượng kiểm lâm; đồng thời nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của các công chức kiểm lâm, các phòng chuyên môn, Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 01, 02 và các hạt Kiểm lâm trực thuộc trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đạt và vượt chỉ tiêu theo Thông báo số 16/TB-SNN.

2. Yêu cầu:

Các chỉ tiêu, nhiệm vụ phải được xây dựng theo lộ trình thực hiện gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng phòng/đội và các đơn vị trực thuộc Chi cục Kiểm lâm để xác định rõ vai trò, trách nhiệm của đơn vị và các cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ.

Tăng cường sự phối hợp giữa các phòng chuyên môn của Chi cục Kiểm lâm; giữa các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc; giữa lực lượng kiểm lâm với các đơn vị chủ rừng và chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; phát huy sáng kiến, sáng tạo của công chức và cam kết, quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ, tiến độ được giao.

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch để kịp thời điều chỉnh hoặc đề xuất kiến nghị cấp trên điều chỉnh chỉ tiêu, nhiệm vụ (nếu có); đồng thời biểu dương, khen thưởng các điển hình tiên tiến,

chia sẻ các sáng kiến, mô hình mới, cách làm sáng tạo trong quá trình thực hiện; định kỳ tổ chức họp sơ kết đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu được giao theo quý, 06 tháng; đánh giá cụ thể kết quả đạt được, các tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và đề ra các giải pháp thực hiện trong thời gian còn lại trong năm.

II. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Các chỉ tiêu chung:

(1) Phần đầu tốc độ tăng GRDP Ngành Nông Lâm nghiệp, Thủy sản đạt 5,2-5,4% (trong đó lĩnh vực lâm nghiệp 1-2%).

(2) Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra phát hiện sớm các vụ vi phạm; phần đầu diện tích rừng, khối lượng lâm sản thiệt hại do vi phạm giảm 20% trở lên so với năm 2024; tỷ lệ số vụ vi phạm chưa phát hiện được đối tượng vi phạm giảm dưới 15%; phối hợp giải tỏa và trồng lại rừng trên toàn bộ diện tích rừng bị phá, bị lấn chiếm mới trong năm; trồng được 300 ha rừng tập trung; trồng hơn 14 triệu cây xanh trên địa bàn toàn tỉnh; tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 54,37%.

(3) 100% các đơn vị chủ rừng lập và triển khai thực hiện phương án phòng cháy chữa cháy rừng mùa khô năm 2025; quản lý tốt diện tích rừng hiện hữu; chủ động phòng ngừa, kiểm soát chặt chẽ các nguyên nhân và nguy cơ dẫn đến cháy rừng, giảm đến mức thấp nhất số vụ cháy, thiệt hại do cháy rừng gây ra.

2. Chỉ tiêu cụ thể:

(1) Phối hợp với chính quyền địa phương các huyện, thành phố; các sở, ban ngành, đơn vị chủ rừng và các đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng theo các chỉ thị, nghị quyết, quyết định, kế hoạch của Bộ Chính trị, Chính phủ, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND tỉnh); kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp; năm 2025, diện tích rừng và khối lượng lâm sản thiệt hại vi phạm giảm **20%** trở lên so với năm 2024; số vụ phát hiện đối tượng vi phạm đạt trên **85%**; giảm số vụ vi phạm phức tạp nổi cộm so với cùng kỳ năm 2024.

(2) Đôn đốc, hướng dẫn chủ rừng lập, thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án và bố trí vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các dự án trồng, chăm sóc rừng trồng, đảm bảo đúng thời vụ; phần đầu trong năm 2025 trồng mới từ **300 ha** rừng tập trung trở lên; rà soát diện tích đất trống quy hoạch cho lâm nghiệp để yêu cầu chủ rừng đưa vào trồng/ khoanh nuôi tái sinh để phục hồi rừng.

(3) Phối hợp với chính quyền địa phương trong thực hiện nhiệm vụ trồng trên **14 triệu** cây xanh năm 2025 và đạt chỉ tiêu trồng 50 triệu cây xanh toàn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn toàn tỉnh.

(4) Chủ trì xây dựng tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt triển khai kế hoạch thực hiện các Chương trình/Đề án/Dự án do Chi cục Kiểm lâm làm Chủ đầu tư (bao gồm các Chương trình, đề án được giao nhiệm vụ làm đầu mối thực hiện) trong Quý I/2025; đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn được giao, đảm bảo tỷ lệ giải ngân đạt trên **95%** tổng nguồn vốn được giao; báo cáo kịp

thời và đầy đủ tiến độ giải ngân các nguồn vốn và các báo cáo khác về tài chính, kế toán theo quy định.

3. Nhiệm vụ cụ thể:

(1) Tăng cường kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng tại các doanh nghiệp thuê rừng để thực hiện dự án; kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền chấn chỉnh xử lý các hành vi vi phạm (nếu có).

(2) Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện phương án phòng cháy chữa cháy rừng mùa khô năm 2025; thường xuyên theo dõi cảnh báo nguy cơ cháy rừng; tham mưu Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững, lãnh đạo Sở chỉ đạo UBND các huyện thành phố và đơn vị liên quan triển khai phương án phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR) kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu các ảnh hưởng đến tài nguyên rừng, hoạt động sản xuất, đời sống của người dân.

(3) Chủ động phối hợp, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị chủ rừng và các đơn vị có liên quan lập, thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương/quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án theo quy định.

(4) Tổ chức triển khai có hiệu quả các chính sách về phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững (*cho thuê môi trường rừng để nuôi trồng dược liệu, phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng*); theo dõi, tham mưu thực hiện có hiệu quả chính sách giao khoán quản lý bảo vệ rừng với diện tích 445.512 ha (*từ nguồn kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng với diện tích 399.739 ha; nguồn kinh phí ngân sách tỉnh với diện tích 45.773 ha*).

(5) Rà soát, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, đề án thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 thuộc lĩnh vực được giao (*bao gồm các chương trình dự án do cấp huyện làm chủ đầu tư*); đề xuất Chương trình, Đề án trong lĩnh vực lâm nghiệp giai đoạn 2026-2030; thời gian hoàn thành trong tháng 5/2025.

(6) Tham mưu xây dựng hồ sơ/nhiệm vụ được giao đúng quy định của pháp luật (*chất lượng, thời gian hoàn thành*) hạn chế thấp nhất tình trạng hồ sơ quá hạn/hồ sơ phải chỉnh sửa, đính chính.

(7) Thực hiện hoàn thành và đạt kết quả Dự án điều tra, kiểm kê rừng trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 6591/KH-UBND ngày 05/8/2024 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

(8) Chủ động phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan hoàn thiện công tác sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị theo đúng quy định hiện hành (*Đề án hợp nhất Sở Nông nghiệp và PTNT với Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường*); rà soát, củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy và hoạt động của lực lượng Kiểm lâm; tham mưu lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức của Sở sau hợp nhất theo quy định (nếu có).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU ĐƯỢC GIAO

1. Phần đầu duy trì tỷ lệ che phủ rừng toàn tỉnh đạt trên 54,37%

1.1. Nhiệm vụ:

- Theo dõi diễn biến diện tích theo trạng thái rừng.
- Theo dõi diễn biến diện tích theo chủ rừng.
- Theo dõi diễn biến diện tích theo mục đích sử dụng rừng.
- Theo dõi diễn biến diện tích rừng theo các nguyên nhân.

1.2. Giải pháp:

- Khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế trong công tác theo dõi diễn biến rừng năm 2024; tuyên truyền, hướng dẫn chuyên môn về theo dõi diễn biến rừng cho các đơn vị chủ rừng trên địa bàn quản lý.

- Rà soát toàn bộ diện tích có rừng trên địa bàn quản lý, đảm bảo 100% diện tích có rừng được cập nhật vào phần mềm theo dõi diễn biến rừng để báo cáo, quản lý và tính tỷ lệ che phủ rừng theo quy định.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo dõi diễn biến rừng năm 2025 theo đúng quy định tại các Thông tư/Văn bản hợp nhất của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn¹.

- Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về theo dõi diễn biến rừng đối với các chủ rừng trên địa bàn quản lý (đặc biệt là chủ rừng nhóm 2); xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định của pháp luật trong công tác theo dõi diễn biến rừng.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong quản lý, giám sát tài nguyên rừng (ảnh vệ tinh, flycam,...); thường xuyên theo dõi thông tin cảnh báo biến động rừng tại địa chỉ <http://canhbaomatrung.kiemlam.org.vn/> của Cục Kiểm lâm để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng và tổ chức cập nhật diễn biến rừng theo quy định.

1.3. Phân công thực hiện:

(1) Phòng Quản lý bảo vệ rừng:

Tham mưu triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo dõi diễn biến rừng năm 2025 của cấp tỉnh theo đúng quy định tại các Thông tư/Văn bản hợp nhất của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn¹ và các văn bản chỉ đạo khác có liên quan đến công tác theo dõi diễn biến rừng; trong đó lưu ý thực hiện đảm bảo các nội dung sau:

- Tổng hợp kết quả theo dõi diễn biến rừng và diện tích chưa thành rừng của toàn tỉnh; lập hồ sơ phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh quyết định công bố hiện trạng rừng, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

¹ Thông tư/ Văn bản hợp nhất: số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng; số 16/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT; số 10/VBHN-BNNPTNT ngày 25/01/2024.

- In bản đồ kết quả theo dõi diễn biến rừng (bản đồ hiện trạng rừng) cấp tỉnh năm 2025 và tổ chức lưu trữ theo quy định.

(2) Các hạt Kiểm lâm trực thuộc:

Tổ chức thực hiện hoặc tham mưu thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo dõi diễn biến rừng năm 2025 theo đúng quy định tại các Thông tư/Văn bản hợp nhất của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn¹ và các văn bản chỉ đạo khác có liên quan đến công tác theo dõi diễn biến rừng đảm bảo diện tích rừng và tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn huyện/thành theo phụ lục đính kèm Kế hoạch này; trong đó lưu ý thực hiện đảm bảo một số nội dung sau:

- Rà soát khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế trong công tác theo dõi diễn biến rừng năm 2024 (đặc biệt là tồn tại trong cơ sở dữ liệu số diễn biến rừng: ranh giới chủ quản lý, ranh giới ba loại rừng,...); tuyên truyền, hướng dẫn chuyên môn về theo dõi diễn biến rừng cho các đơn vị chủ rừng trên địa bàn quản lý.

- Kiểm tra, rà soát đối với diện tích rừng hiện nay chưa có chủ rừng (UBND xã quản lý) trong cơ sở dữ liệu diễn biến rừng; trường hợp xác định đã có chủ rừng thì tổ chức cập nhật ngay cho đúng với thực tế; thực tế không có chủ rừng thì khẩn trương tham mưu xây dựng phương án/kế hoạch quản lý bảo vệ đối với diện tích rừng này theo quy định.

- Tiếp tục rà soát, cập nhật kịp thời, đúng thực tế diện tích rừng có biến động, đặc biệt là các biến động về ranh giới chủ rừng, ranh giới các loại rừng, ranh giới diện tích có rừng, ranh giới rừng tự nhiên và rừng trồng.

- Tiếp nhận và chủ động rà soát các điểm nghi ngờ có biến động rừng theo địa chỉ <http://canhbaomatrung.kiendlam.org.vn/> của Cục Kiểm lâm; kịp thời tổ chức kiểm tra, xác minh làm rõ nguyên nhân, cập nhật kịp thời các điểm biến động rừng theo đúng quy định và báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

- Tăng cường ứng dụng ảnh viễn thám và sử dụng flycam để hỗ trợ rà soát hiện trạng rừng trên địa bàn; tiếp tục kiện toàn các tổ rà soát hiện trạng rừng (tổ bay flycam) tại địa phương, xây dựng kế hoạch tổ chức bay định kỳ hàng tháng và đột xuất để phát hiện sớm diện tích có biến động rừng, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm (nếu có) và tổ chức cập nhật diễn biến rừng theo quy định.

- Kiểm tra, đánh giá mức độ đầy đủ của tài liệu, số liệu, cơ sở dữ liệu, kết quả cập nhật diễn biến rừng trên địa bàn quản lý; tổng hợp kết quả theo dõi diễn biến rừng và diện tích chưa thành rừng trên địa bàn huyện/thành phố; lập hồ sơ phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng, trình UBND huyện/thành phố quyết định công bố hiện trạng rừng, báo cáo Chi cục Kiểm lâm; in bản đồ kết quả theo dõi diễn biến rừng cấp huyện năm 2025 và tổ chức lưu trữ theo quy định.

(3) Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 01, 02:

Chủ động tham mưu thực hiện các nội dung liên quan đến công tác theo dõi diễn biến rừng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; chủ động tham mưu thực hiện các nội dung theo Quyết định số 30/QĐ-KL ngày 26/5/2022 của Chi

cục trưởng Chi cục Kiểm lâm về việc thành lập 02 Tổ công tác hỗ trợ cho các hạt Kiểm lâm tăng cường ứng dụng công nghệ số trong công tác tuần tra kiểm tra rừng; tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra phát hiện sớm các điểm có biến động rừng, xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm (nếu có) theo thẩm quyền; đồng thời cung cấp kịp thời thông tin, tài liệu có liên quan đến diện tích có biến động rừng cho hạt Kiểm lâm sở tại để tổ chức cập nhật diễn biến rừng theo quy định.

(4) Các phòng chuyên môn còn lại:

Trong quá trình tham mưu/phối hợp thực hiện các nhiệm vụ được giao phát hiện có biến động về hiện trạng tài nguyên rừng, chủ quản lý,... thì kịp thời chuyển thông tin, tài liệu cho hạt Kiểm lâm sở tại để cập nhật diễn biến rừng theo quy định; căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tham mưu thực hiện các nội dung liên quan đến công tác theo dõi diễn biến rừng theo quy định.

2. Giảm 20% trở lên về diện tích rừng và khối lượng lâm sản thiệt hại do vi phạm so với năm 2024; số vụ phát hiện đối tượng vi phạm đạt trên 85%; giảm số vụ vi phạm phức tạp nổi cộm so với cùng kỳ năm 2024.

2.1. Nhiệm vụ:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nhằm nâng cao nhận thức đối với cán bộ, công nhân viên chức, người dân và cộng đồng về công tác quản lý, bảo vệ rừng.

- Thực hiện thường xuyên, liên tục công tác tuần tra, kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng; cần tập trung tại các địa bàn giáp ranh và trọng điểm về phá rừng, khai thác, vận chuyển, mua bán lâm sản trái pháp luật; kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm để ngăn chặn ngay từ ban đầu và lập hồ sơ, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm.

- Quản lý chặt chẽ diện tích rừng bị phá không để người vi phạm trồng cây nông nghiệp trên diện tích rừng bị phá; đồng thời, thực hiện việc khôi phục lại rừng theo hướng dẫn của Chi cục Kiểm lâm tại Văn bản số 36/KL-TTPC ngày 17/01/2023 về việc tổ chức thực hiện nghiêm biện pháp khắc phục hậu quả đối với các vụ phá rừng.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý, bảo vệ rừng của các dự án đầu tư thuê đất, thuê rừng; kiên quyết xử lý nghiêm và đề xuất thu hồi dự án đối với các doanh nghiệp vi phạm hoặc buông lỏng, không bố trí lực lượng bảo vệ rừng để rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm trên diện tích được thuê mà không phát hiện, ngăn chặn kịp thời.

- Kịp thời xây dựng kế hoạch truy tìm đối tượng thực hiện hành vi vi phạm đối với các vụ vi phạm chưa xác định được đối tượng (kế hoạch công khai hoặc mật phục tùy từng trường hợp; sau khi xây dựng phải được triển khai thực hiện đồng bộ có sự tham gia của lực lượng Công an (nếu có), lực lượng Kiểm lâm, chủ rừng và chính quyền địa phương); đồng thời, làm rõ trách nhiệm của đơn vị chủ rừng thực hiện không đầy đủ các hoạt động quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng theo quy chế quản lý rừng để xảy ra khai thác, phá rừng trái pháp luật để lập hồ sơ xử lý hoặc đề xuất xử lý nghiêm theo quy định.

2.2. Giải pháp:

- Công tác tuyên truyền: thực hiện thường xuyên, liên tục thông qua nhiều hình thức hoặc lồng ghép; đồng thời, đổi mới công tác tuyên truyền, trong đó chú trọng đổi mới nội dung, hình thức cho phù hợp với từng đối tượng, địa bàn cụ thể góp phần nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân về vai trò, ý nghĩa của rừng đối với đời sống và phát triển kinh tế - xã hội địa phương; bên cạnh đó, tăng cường công tác phát động phong trào toàn dân tích cực đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong lĩnh vực Lâm nghiệp.

- Công tác tuần tra, truy quét: xác định cụ thể các vị trí, khu vực là trọng điểm thường xuyên xảy ra tình trạng phá rừng, khai thác rừng, lấn chiếm rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn trước khi tổ chức kiểm tra, truy quét rừng; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tuần tra, truy quét; có sự phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an, quân đội, các đơn vị chủ rừng và chính quyền địa phương với lực lượng đủ mạnh.

- Đề xuất cấp có thẩm quyền quan tâm hơn nữa đến chế độ, chính sách cho lực lượng quản lý bảo vệ rừng trực tiếp tại cơ sở (kiểm lâm, chủ rừng nhà nước) để lực lượng quản lý bảo vệ rừng tham gia với tinh thần, trách nhiệm cao nhất.

- Đề nghị lãnh đạo UBND cấp huyện chỉ đạo cấp ủy, chính quyền địa phương cơ sở nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng; đặc biệt là người đứng đầu các đơn vị quản lý bảo vệ rừng trực tiếp tại cơ sở; chủ động xử lý nghiêm người đứng đầu và tổ chức, cá nhân có liên quan nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra các vụ vi phạm có tính chất và mức độ gây thiệt hại lớn về diện tích và khối lượng lâm sản mà không kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý và những vụ việc phức tạp gây bức xúc trong dư luận xã hội.

2.3. Phân công thực hiện:

(1) Phòng Xử lý vi phạm về Lâm nghiệp:

- Tổng hợp báo cáo tuần, tháng, quý, năm theo thời hạn quy định; quá trình tổng hợp số liệu về tình hình vi phạm cần phân tích, đánh giá tỷ lệ hoàn thành việc thực hiện chỉ tiêu theo từng tháng và kịp thời tham mưu đề xuất Chi cục trưởng các giải pháp trong trường hợp biến động tăng hoặc chưa đạt được chỉ tiêu đề ra.

- Định kỳ kiểm tra công tác xử lý vi phạm về lâm nghiệp tại các hạt Kiểm lâm và đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR; đặc biệt kiểm tra việc tổ chức thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả “khôi phục lại rừng trên diện tích vi phạm”.

- Kịp thời tham mưu Chi cục trưởng chỉ đạo các hạt Kiểm lâm, các đơn vị chủ rừng, chính quyền cấp cơ sở đối với các vụ vi phạm nổi cộm, các vụ vi phạm báo chí phản ánh.

(2) Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR) số 01, số 02:

- Xác định các khu vực trọng điểm về phá rừng, khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật để thường xuyên tổ chức kiểm tra, truy quét và xử lý các điểm nóng theo Chỉ thị 1685/CT-TTg ngày 27/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ

thị số 30-CT/TU ngày 26/3/2015, Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 17/02/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng và các văn bản có liên quan.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, truy quét tại các khu vực giáp ranh giữa các huyện, thành phố trong tỉnh và các tỉnh lân cận theo chỉ đạo của Chi cục trưởng.

- Đẩy mạnh công tác xây dựng mạng lưới cộng tác viên cơ sở, công tác tuyên truyền và vận động quần chúng nhân dân tham gia tố giác những hoạt động của các đối tượng có những hành vi xâm hại tài nguyên rừng, nhằm ngăn chặn có hiệu quả các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp.

- Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 01 chịu trách nhiệm về chỉ tiêu tình hình vi phạm đối với 06 huyện, thành phố (*Đà Lạt, Lạc Dương, Đơn Dương, Đức Trọng, Lâm Hà và Đam Rông*); Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 02 chịu trách nhiệm về chỉ tiêu về tình hình vi phạm đối với 04 huyện, thành phố (*Di Linh, Bảo Lộc, Bảo Lâm và Đa Huoai*).

(3) Phòng Tổ chức, tuyên truyền và Xây dựng lực lượng:

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, các hạt Kiểm lâm, các đơn vị chủ rừng và chính quyền cơ sở xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong đó trọng tâm về nội dung vị trí, chức năng, tầm quan trọng của rừng.

- Kịp thời tham mưu đề xuất hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với cá nhân/ tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ rừng và xử lý trách nhiệm đối với cá nhân/ tập thể thiếu tinh thần trách nhiệm/ buông lỏng quản lý trong công tác bảo vệ rừng.

(4) Các hạt Kiểm lâm trực thuộc, Hạt Kiểm lâm Bidoup - Núi Bà:

- Tiếp tục tham mưu cho cấp thẩm quyền trong chỉ đạo kiểm tra, xử lý các điểm nóng về khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật; tham mưu chỉ đạo xây dựng kế hoạch và triển khai công tác kiểm tra, truy quét theo Chỉ thị 1685/CT-TTg ngày 27/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 26/3/2015, Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 17/02/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng và các văn bản có liên quan.

- Tăng cường phối hợp với lực lượng Công an, các đơn vị chủ rừng, chính quyền địa phương tổ chức kiểm tra, tuần tra, truy quét nhằm phát hiện, ngăn chặn kịp thời các tụ điểm, điểm nóng về chặt phá rừng, khai thác rừng, đốt rừng, lấn chiếm rừng và đất lâm nghiệp trái phép.

- Thực hiện tốt các quy chế phối hợp với các huyện giáp ranh trong tỉnh và ngoài tỉnh đối với khu vực vùng giáp ranh trong kiểm tra, truy quét ngăn chặn hiệu quả các vụ khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật.

- củng cố, nâng cao năng lực Kiểm lâm và lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách tại địa phương; đẩy mạnh hoạt động tuần tra, quản lý bảo vệ rừng; đôn đốc các đơn vị thực hiện nghiêm quy định ghi chép nhật ký tuần tra rừng.

- Tập trung tham mưu chỉ đạo, xử lý các vụ vi phạm nổi cộm về lâm nghiệp; thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin phản ánh từ người dân, doanh nghiệp và các cơ quan truyền thông để kịp thời giải quyết, xử lý các vi phạm.

- Xây dựng mạng lưới bảo vệ rừng tại cơ sở để người dân sống gần rừng, ven rừng tích cực tố giác tội phạm, kịp thời ngăn chặn các hành vi vi phạm, giảm thiểu các thiệt hại đến tài nguyên rừng; phổ biến đường dây nóng tiếp nhận tin báo về vi phạm Luật Lâm nghiệp đến người dân, các hộ nhận khoán.

- Tổ chức xây dựng, thực hiện kế hoạch điều tra, xác minh, mật phục, xử lý các vụ vi phạm chưa phát hiện được đối tượng vi phạm còn tồn đọng và phát sinh.

- Chủ động làm rõ trách nhiệm của tập thể, kiểm lâm địa bàn, các cá nhân có liên quan để đề xuất xử lý nghiêm do để xảy ra các vụ vi phạm có tính chất và mức độ gây thiệt hại lớn về diện tích và khối lượng lâm sản mà không kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý và những vụ việc phức tạp gây bức xúc trong dư luận xã hội.

- Tăng cường công tác tổ chức thi hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền; đặc biệt đẩy mạnh việc tổ chức thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả “khôi phục lại rừng trên diện tích vi phạm”.

3. Phần đầu trong năm 2025 trồng mới được 300 ha rừng tập trung trở lên

3.1. Nhiệm vụ:

- Kiểm tra, xác định diện tích các loại đất chưa có rừng thuộc quy hoạch 03 loại rừng (đất trống có khả năng thực hiện công tác trồng rừng, đất đã/sẽ giải tỏa, rừng mới bị phá đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý...) làm cơ sở đơn đốc các đơn vị chủ rừng đăng ký kế hoạch, lập hồ sơ trồng rừng bằng các nguồn vốn (vốn trồng rừng thay thế, vốn đầu tư công từ ngân sách nhà nước...) trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Kiểm tra công tác quản lý, bảo vệ rừng và triển khai các hạng mục đầu tư của các doanh nghiệp thuê đất, thuê rừng trong đó chú trọng đối với các doanh nghiệp có hạng mục đầu tư trồng rừng; đối với những diện tích sử dụng đất sai mục đích, trồng không đúng loài cây theo giấy chứng nhận đầu tư mà chưa được cấp thẩm quyền cho phép thì phải xem xét xử lý hoặc đề xuất cấp thẩm quyền xử lý theo quy định (đặc biệt đối với diện tích phải trồng rừng nhưng đến nay doanh nghiệp chưa thực hiện).

- Chuẩn bị đủ số lượng cây giống theo loài cây đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng để phục vụ công tác trồng rừng, trồng bổ sung các loài cây lâm nghiệp chính theo kế hoạch.

- Tổ chức kiểm tra, sớm có ý kiến về mặt kỹ thuật đối với các hồ sơ thiết kế trồng rừng năm 2025 và chăm sóc rừng trồng các năm do các đơn vị chủ rừng trình duyệt gửi Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở để các đơn vị chủ rừng tổ chức thực hiện công tác trồng rừng đúng thời hạn.

- Chỉ đạo các đơn vị chủ rừng tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, chăm sóc, nghiệm thu, lập hồ sơ quản lý rừng trồng đối với diện tích rừng trồng trong thời gian kiến thiết cơ bản đúng thời gian, quy trình quy phạm kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế đã được cơ quan, cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt để đảm bảo khối lượng, chất lượng rừng trồng và phát huy hiệu quả đầu tư.

- Báo cáo kết quả thực hiện trồng rừng, trồng bổ sung các loài cây lâm nghiệp chính trên diện tích rừng có mật độ thấp năm 2025; chăm sóc rừng trồng các năm theo quy định.

3.2. Giải pháp:

- Quán triệt, chỉ đạo các đơn vị chủ rừng xác định việc thực hiện, hoàn thành nhiệm vụ phát triển rừng năm 2025 (trồng rừng, chăm sóc rừng trồng các năm) là một trong các nhiệm vụ chính trị trọng tâm cần được ưu tiên, tổ chức thực hiện tốt nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng bền vững đất lâm nghiệp được giao, thuê quản lý; phòng, chống các hành vi lấn chiếm, tái lấn chiếm đất lâm nghiệp; nâng cao tỷ lệ, chất lượng che phủ của rừng; cải thiện, nâng cao giá trị môi trường sinh thái...

- Tuyên truyền, vận động, giáo dục viên chức, người lao động nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm trong tổ chức triển khai thực hiện công tác trồng rừng, chăm sóc rừng trồng các năm và năm 2025 đúng trình tự, quy trình quy phạm kỹ thuật và quy định hiện hành.

- Đề nghị cấp thẩm quyền phân bổ chỉ tiêu, nguồn vốn trồng rừng, chăm sóc rừng trồng các năm và năm 2025 kịp thời, đảm bảo trước và trong thời gian trồng rừng.

3.3. Phân công thực hiện:

(1) Phòng Nghiệp vụ Lâm nghiệp:

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: chỉ đạo, yêu cầu, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị chủ rừng thực hiện các nhiệm vụ nêu trên; giao các hạt Kiểm lâm kiểm tra, giám sát kết quả kiểm tra, xác định các loại đất, rừng đưa vào kế hoạch trồng rừng và quá trình thực hiện trồng rừng năm 2025, chăm sóc rừng trồng các năm của các đơn vị chủ rừng trên địa bàn; phối hợp với các đơn vị chủ rừng trong công tác nghiệm thu trồng rừng, chăm sóc rừng trồng các năm và nghiệm thu công trình hoàn thành; đồng thời, theo dõi đôn đốc việc thực hiện theo nội dung trên.

- Tổ chức kiểm tra hồ sơ, hiện trường thiết kế trồng rừng của các đơn vị chủ rừng làm cơ sở báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, thẩm định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác tham mưu đề nghị cấp thẩm quyền phê duyệt đơn giá, phê duyệt điều chỉnh đơn giá trồng rừng và sớm phân bổ chỉ tiêu, nguồn vốn trồng rừng, chăm sóc rừng trồng năm 2025 cho các đơn vị chủ rừng thực hiện.

- Cập nhật kết quả thực hiện trồng rừng, chăm sóc rừng trồng các năm của các đơn vị chủ rừng để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

(2) Phòng Quản lý bảo vệ rừng:

- Phối hợp với Phòng Nghiệp vụ Lâm nghiệp trong việc xác định những diện tích đất trống trên cơ sở kiểm kê rừng năm 2014 và theo dõi diễn biến rừng hàng năm.

- Chủ động lựa chọn các doanh nghiệp thuê đất, thuê rừng đưa vào kế hoạch kiểm tra để tổ chức kiểm tra việc thực hiện hạng mục đầu tư của các doanh nghiệp thuê đất, thuê rừng, đặc biệt là hạng mục trồng rừng; đồng thời, tham mưu chỉ đạo các hạt Kiểm lâm chủ động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện hạng mục đầu tư của các doanh nghiệp thuê đất, thuê rừng, đặc biệt là hạng mục trồng rừng trên địa bàn quản lý.

(3) Các hạt Kiểm lâm:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung tại khoản 2 Văn bản số 2954/SNN-KL ngày 21/11/2024 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT về việc khẩn trương rà soát diện tích đất lâm nghiệp để thực hiện trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; đôn đốc các đơn vị chủ rừng tổ chức triển khai thực hiện trồng rừng, trồng bổ sung mật độ theo hồ sơ được phê duyệt nhằm nâng cao chất lượng rừng và khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng.

- Tham mưu UBND cấp huyện kế hoạch kiểm tra công tác quản lý, bảo vệ rừng và thực hiện các hạng mục đầu tư của các doanh nghiệp thuê đất, thuê rừng trên địa bàn quản lý, xử lý hoặc đề xuất xử lý đối với các trường hợp vi phạm trong các lĩnh vực Lâm nghiệp, Đất đai, Đầu tư.

4. Phối hợp với chính quyền địa phương trong thực hiện nhiệm vụ trồng trên 14 triệu cây xanh năm 2025.

4.1. Nhiệm vụ:

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện quyết liệt các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao tại các Kế hoạch: số 599/KH-UBND, số 2209/KH-UBND của UBND tỉnh; phân bổ sớm nguồn kinh phí trồng rừng theo Đề án 1836, Kế hoạch trồng 50 triệu cây xanh làm cơ sở để UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện kịp tiến độ, mùa vụ.

- Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương chủ động thực hiện trồng cây phân tán, trồng rừng, khôi phục rừng; tổng hợp tham mưu báo cáo UBND tỉnh về kết quả và tiến độ thực hiện kế hoạch trồng 50 triệu cây xanh trên địa bàn toàn tỉnh.

4.2. Giải pháp:

- Giải pháp về cây giống: tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị các địa phương chủ động gieo, ươm cây giống đảm bảo cung cấp đủ số lượng và chủng loại cây giống phục vụ công tác trồng cây xanh; nâng cao chất lượng giống cây trồng theo quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư

số 22/2023/TT-BNNPTNT); công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp; các quy định khác của địa phương có liên quan.

- Giải pháp về kinh phí: tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT và các địa phương đề xuất cơ quan chức năng sớm phê duyệt nguồn kinh phí (ngân sách tỉnh, huyện, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, Đề án 1836, chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững) cho công tác trồng cây phân tán, chuẩn bị cây giống, vật tư phân bón và phát động trồng cây đảm bảo đúng mùa vụ.

4.3. Phân công thực hiện:

(1) Phòng Quản lý bảo vệ rừng:

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức lễ phát động “Tết trồng cây” vào dịp kỷ niệm sinh nhật Bác và ra quân trồng cây tại từng đơn vị.

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, chuẩn bị đầy đủ nguồn giống và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch trồng cây xanh theo kế hoạch được giao, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu trồng cây xanh theo kế hoạch chung của UBND tỉnh.

- Thường xuyên theo dõi tình hình trồng cây xanh của các địa phương; đánh giá việc thực hiện trồng cây của các địa phương và các vấn đề khác có liên quan để kịp thời tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo trong công tác trồng cây xanh.

- Tổng hợp kết quả triển khai trồng cây xanh của các địa phương; tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Bộ Nông nghiệp và PTNT theo quy định.

(2) Các hạt Kiểm lâm:

- Phối hợp với các đơn vị chủ rừng và UBND cấp xã lựa chọn khu vực, quỹ đất tại địa phương để trồng cây theo tiêu chí đảm bảo tính bền vững, tăng tỷ lệ che phủ rừng, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tổng hợp báo cáo kết quả triển khai trồng cây của địa phương; tham mưu UBND huyện, thành phố báo cáo kết quả triển khai thực hiện về UBND tỉnh thông qua Sở Nông nghiệp và PTNT theo quy định.

5. Đảm bảo tỷ lệ giải ngân đạt trên 95 % tổng nguồn vốn được giao.

5.1. Nhiệm vụ:

- Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính và quản lý các nguồn kinh phí khác tại Chi cục Kiểm lâm để tạo quyền chủ động cho Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm trong việc quản lý và chi tiêu tài chính; sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính và các nguồn kinh phí khác một cách hợp lý nhất để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Công bố công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước ngay từ đầu năm.

- Tổng hợp dự toán; thẩm định dự toán chi tiết trình Chi cục trưởng và cấp có thẩm quyền phê duyệt để đảm bảo triển khai, thực hiện các hoạt động theo đúng chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Đảm bảo việc thực hiện thu phí thẩm định các phương án như: trồng rừng thay thế; trồng rừng trên diện tích sau giải tỏa; trồng rừng trên diện tích đất trống và trồng rừng trên diện tích sau khai thác trắng rừng trồng; thu từ xử phạt, bán đấu giá lâm sản, phương tiện bị tịch thu phải cụ thể, rõ ràng.

- Lập danh sách các đơn vị chủ rừng sẽ thẩm định các phương án như: trồng rừng thay thế; trồng rừng trên diện tích sau giải tỏa; trồng rừng trên diện tích đất trống và trồng rừng trên diện tích sau khai thác trắng (do Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định dự toán, Chi cục Kiểm lâm thẩm định chuyên môn).

- Thường xuyên rà soát các tài sản đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính để trình UBND tỉnh cho phép bán đấu giá.

5.2. Giải pháp:

- Tham mưu, đề xuất xây dựng kế hoạch, dự toán chi tiết theo từng hạng mục, từng nguồn vốn được cấp; chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; cập nhật kiến thức về nghiệp vụ đấu thầu, dành thời gian nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp chặt chẽ giữa các phòng chuyên môn và đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR trong triển khai thực hiện nhiệm vụ; tuân thủ quy trình, quy định các thành phần hồ sơ và thời gian quyết toán theo đúng tại Quy chế chi tiêu nội bộ thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính và quản lý các nguồn kinh phí khác tại Chi cục Kiểm lâm.

- Tổ chức các hoạt động phải đảm bảo theo đúng kế hoạch đã xây dựng; sắp xếp công việc khoa học theo thứ tự ưu tiên khi xử lý công việc.

- Hàng tháng báo cáo khối lượng công việc đã hoàn thành; các công việc trong khi thực hiện có khó khăn vướng mắc để có giải pháp hướng xử lý.

- Theo dõi, cập nhật tiến độ thực hiện các hoạt động và công tác giải ngân báo cáo tại các cuộc họp giao ban của Sở nông nghiệp và PTNT và tại các cuộc họp giao ban của Chi cục Kiểm lâm định kỳ theo tháng, quý hoặc đột xuất theo yêu cầu; tham mưu, đề xuất tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong thực hiện công tác thanh quyết toán.

- Thống kê theo từng tháng các đơn vị được thẩm định để phối hợp với Phòng Kế hoạch tài chính - Sở Nông nghiệp và PTNT đơn đốc thu phí.

5.3. Phân công thực hiện:

(1) Phòng Hành chính tổng hợp:

- Phối hợp với các phòng chuyên môn, đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR trong việc xây dựng các kế hoạch triển khai thực hiện các hạng mục công việc và dự toán kinh phí tổ chức thực hiện đảm bảo theo định mức, quy định.

- Theo dõi, cập nhật tiến độ thực hiện các hoạt động và công tác giải ngân báo cáo Chi cục trưởng tại các cuộc họp giao ban của Sở nông nghiệp và PTNT và tại các cuộc họp giao ban Chi cục Kiểm lâm định kỳ theo tuần, tháng, quý

hoặc đột xuất theo yêu cầu; tham mưu, đề xuất tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong thực hiện công tác thanh quyết toán.

- Theo dõi việc nộp phí, lệ phí đối với các đơn vị được thẩm định trên cơ sở danh sách các đơn vị chủ rừng được thẩm định do phòng chuyên môn cung cấp.

(2) Các phòng chuyên môn, Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng số 01, số 02:

- Tham mưu, đề xuất xây dựng kế hoạch, dự toán chi tiết theo từng hạng mục, từng nguồn vốn được cấp; chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; phối hợp chặt chẽ giữa các phòng chuyên môn, đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR trong triển khai thực hiện nhiệm vụ; tuân thủ quy trình, quy định các thành phần hồ sơ và thời gian quyết toán theo quy chế chi tiêu nội bộ của Chi cục Kiểm lâm.

- Tổ chức các hoạt động phải đảm bảo theo đúng kế hoạch đã xây dựng; sắp xếp công việc khoa học theo thứ tự ưu tiên khi xử lý công việc.

- Phòng Nghiệp vụ Lâm nghiệp hàng tháng cung cấp danh sách các đơn vị chủ rừng đã được phòng tham mưu thẩm định về Phòng Hành chính tổng hợp để có cơ sở đôn đốc thu phí, lệ phí (nếu có).

- Phòng Xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng số 01, số 02: thường xuyên rà soát các tài sản đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính của đơn vị mình, phối hợp với Phòng Hành chính tổng hợp tham mưu lãnh đạo Chi cục gửi Sở Nông nghiệp và PTNT để trình UBND tỉnh cho bán đấu giá.

IV. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO:

1. Phòng Quản lý bảo vệ rừng: tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ:

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện phương án phòng cháy chữa cháy rừng mùa khô năm 2025; thường xuyên theo dõi cảnh báo nguy cơ cháy rừng; tham mưu Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững, lãnh đạo Sở chỉ đạo UBND các huyện thành phố và đơn vị liên quan triển khai phương án PCCCR kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu các ảnh hưởng đến tài nguyên rừng, hoạt động sản xuất, đời sống của người dân.

- Thực hiện hoàn thành và đạt kết quả Dự án điều tra, kiểm kê rừng trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 6591/KH-UBND ngày 05/8/2024 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

- Rà soát, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, đề án thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 thuộc lĩnh vực được giao (*bao gồm các chương trình dự án do cấp huyện làm chủ đầu tư*); đề xuất Chương trình, Đề án trong lĩnh vực lâm nghiệp giai đoạn 2026-2030; thời gian hoàn thành trong tháng 5/2025.

- Theo dõi, phối hợp tham mưu thực hiện có hiệu quả chính sách giao khoán quản lý bảo vệ rừng với diện tích 445.512 ha (*từ nguồn kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng với diện tích 399.739 ha; nguồn kinh phí ngân sách tỉnh với diện tích 45.773 ha*).

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng tại các doanh nghiệp thuê rừng để thực hiện dự án; kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền chấn chỉnh xử lý các hành vi vi phạm (nếu có).

- Tham mưu xây dựng hồ sơ/nhiệm vụ được giao đúng quy định của pháp luật (*chất lượng, thời gian hoàn thành*) hạn chế thấp nhất tình trạng hồ sơ quá hạn/hồ sơ phải chỉnh sửa, đính chính.

2. Phòng Nghiệp vụ Lâm nghiệp: tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ:

- Chủ động phối hợp, đôn đốc, hướng dẫn với các đơn vị chủ rừng và các đơn vị có liên quan lập, thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương/quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án theo quy định.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các chính sách về phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững (*cho thuê môi trường rừng để nuôi trồng dược liệu, phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng*).

- Rà soát, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, đề án thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 thuộc lĩnh vực được giao (*bao gồm các chương trình dự án do cấp huyện làm chủ đầu tư*); đề xuất Chương trình, Đề án trong lĩnh vực lâm nghiệp giai đoạn 2026-2030; thời gian hoàn thành trong tháng 5/2025 (nếu có).

- Tham mưu xây dựng hồ sơ/nhiệm vụ được giao đúng quy định của pháp luật (*chất lượng, thời gian hoàn thành*) hạn chế thấp nhất tình trạng hồ sơ quá hạn/hồ sơ phải chỉnh sửa, đính chính.

3. Phòng Tổ chức, tuyên truyền và Xây dựng lực lượng: tham mưu, thực hiện:

- Phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan hoàn thiện công tác sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị theo đúng quy định hiện hành (*Đề án hợp nhất Sở Nông nghiệp và PTNT với Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường*); rà soát, củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy và hoạt động của lực lượng Kiểm lâm; tham mưu lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức của Sở sau hợp nhất theo quy định (nếu có).

- Rà soát, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, đề án thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 thuộc lĩnh vực được giao (*bao gồm các chương trình dự án do cấp huyện làm chủ đầu tư*); đề xuất Chương trình, Đề án trong lĩnh vực lâm nghiệp giai đoạn 2026-2030; thời gian hoàn thành trong tháng 5/2025 (nếu có).

- Tham mưu xây dựng hồ sơ/nhiệm vụ được giao đúng quy định của pháp luật (*chất lượng, thời gian hoàn thành*) hạn chế thấp nhất tình trạng hồ sơ quá hạn/hồ sơ phải chỉnh sửa, đính chính.

4. Các phòng chuyên môn khác và đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR:

- Rà soát, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, đề án thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 thuộc lĩnh vực được giao (*bao gồm các chương*

trình dự án do cấp huyện làm chủ đầu tư); đề xuất Chương trình, Đề án trong lĩnh vực lâm nghiệp giai đoạn 2026-2030; thời gian hoàn thành trong tháng 5/2025 (nếu có).

- Tham mưu xây dựng hồ sơ/nhiệm vụ được giao đúng quy định của pháp luật (*chất lượng, thời gian hoàn thành*) hạn chế thấp nhất tình trạng hồ sơ quá hạn/hồ sơ phải chỉnh sửa, đính chính.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tập thể lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm: thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao của các phòng chuyên môn, các hạt Kiểm lâm và Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng số 01, số 02.

2. Trưởng phòng các phòng chuyên môn, Đội trưởng Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng số 01, số 02 trên cơ sở từng chỉ tiêu được giao, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công tham mưu Chi cục trưởng giao các hạt Kiểm lâm thực hiện từng chỉ tiêu, nhiệm vụ và phân công cụ thể cho từng công chức Kiểm lâm trong phòng/đội theo dõi; định kỳ, tổng hợp, theo dõi và chủ động tham mưu trong quá trình thực hiện.

3. Hạt trưởng các hạt Kiểm lâm trên cơ sở các nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và theo các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo phụ lục kèm theo kế hoạch này (hoàn thành kế hoạch trước ngày 28/02/2025); trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, kịp thời báo cáo Chi cục Kiểm lâm để xem xét, giải quyết.

4. Giao Phòng Tổ chức, tuyên truyền và Xây dựng lực lượng: trên cơ sở phân công thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại kế hoạch này để tham mưu đánh giá, xếp loại đối với tập thể, công chức và người lao động trong lực lượng Kiểm lâm năm 2025.

Kế hoạch này được triển khai đến các Phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Chi cục Kiểm lâm để thực hiện.

(Gửi kèm các Văn bản: 2954/SNN-KL ngày 21/11/2024 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; Văn bản số 36/KL-TTPC ngày 17/01/2023 của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, ...và phụ lục giao các chỉ tiêu, nhiệm vụ cho các hạt Kiểm lâm)./-

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT;
- CCT, các phó CCT;
- Các hạt Kiểm lâm;
- Hạt Kiểm lâm Bidoup-Núi Bà;
- Đội KLCD&PCCCR số 01, số 02;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu VT, XLVP (02 bản).

Q. CHI CỤC TRƯỞNG

Võ Thanh Sơn

PHỤ LỤC: GIAO CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CHO CÁC HẠT KIỂM LÂM
(Kèm theo Kế hoạch số 09 /KH-KL ngày 13 /02/2025 của Chi cục Kiểm lâm)

STT	Đơn vị thực hiện <i>((Hạt Kiểm lâm (HKL))</i>	Chỉ tiêu giao					Ghi chú
		Độ che phủ rừng	Giảm diện tích và khối lượng thiệt hại	Số vụ xác định được đối tượng vi phạm	Đơn đốc trồng rừng	Phối hợp tham mưu trồng cây xanh	
		%	(%)	(%)	(ha)	(cây)	
1	HKL Đà Lạt	50,92	>= 20%	>= 85%	8,8	1.270.000	
2	HKL Lạc Dương	85,00	>= 20%	>= 85%	64,8	1.205.000	
3	HKL Đơn Dương	58,83	>= 20%	>= 85%	17,7	1.249.000	
4	HKL Đức Trọng	32,52	>= 20%	>= 85%	9,3	1.179.000	
5	HKL Lâm Hà	24,74	>= 20%	>= 85%	28,3	1.019.000	
6	HKL Đam Rông	63,46	>= 20%	>= 85%	67,0	1.193.000	
7	HKL Di Linh	51,70	>= 20%	>= 85%	70,3	1.435.000	
8	HKL Bảo Lộc	6,65	>= 20%	>= 85%		1.035.000	
9	HKL Bảo Lâm	54,56	>= 20%	>= 85%	41,0	1.530.000	
10	HKL Đa Huoai	63,52	>= 20%	>= 85%		2.885.000	
TỔNG CỘNG					306,2	14.000.000	